

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – PHÚ THỌ

(Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 2600393941 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 30/5/2007, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 15/04/2014)

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Trung Hà – Xã Hồng Đà – Tam Nông – Phú Thọ

Điện thoại: (0210) 3650 688

Fax: (0210) 3650 686

Website: www.saigonphutho.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Ông Bùi Văn Thiềng

Chức vụ: Giám đốc

Số điện thoại: 0210 3650 688

MỤC LỤC

I.	Tình hình và đặc điểm của tổ chức đăng ký giao dịch	1
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	1
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty	3
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ.....	3
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông.....	6
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty	7
6.	Hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ	8
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất của Công ty	9
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	9
9.	Chính sách của Công ty đối với người lao động	11
9.1.	Chính sách lương, thưởng, trợ cấp, bảo hiểm:.....	11
9.2.	Công tác đào tạo:.....	11
9.3.	Công tác đời sống:	12
9.4.	Công tác an toàn, phòng chống cháy nổ:	12
10.	Chính sách cổ tức	12
11.	Tình hình tài chính của Công ty.....	12
12.	Tài sản	15
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo của Công ty	15
14.	Thông tin và những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký:	16
15.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của tổ chức đăng ký.	16
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức đăng ký.....	17
II.	Quản trị công ty	17
1.	Cơ cấu, thành phần và hoạt động của HĐQT:	17
2.	Ban Kiểm soát	21
3.	Danh sách Ban Giám đốc	24
4.	Kế hoạch tăng cường quản lý của Công ty:	27
III.	Phụ lục	27

DANH MỤC BẢNG BIỂU SƠ ĐỒ

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm chốt sổ cổ đông (20/06/2016)	6
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 20/06/2016	7
Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập theo Giấy chứng nhận đăng ký Kinh doanh số 1803000511 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp ngày 30/05/2007	7
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần từ năm 2014, 2015	8
Bảng 5: Cơ cấu chi phí từ năm 2014, 2015	8
Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 và 2015	9
Bảng 7: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/05/2016	11
Bảng 8: Mức lương bình quân của người lao động từ 2013-2015	11
Bảng 9: Tình hình chi trả cổ tức Công ty năm 2013-2015	12
Bảng 10: Các khoản còn phải nộp Ngân sách đến ngày 31/12/2014 và 31/12/2015	13
Bảng 11: Trích lập các quỹ của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015.....	13
Bảng 12: Cơ cấu nợ vay của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015	14
Bảng 13: Các khoản phải thu của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015 ...	14
Bảng 14: Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015	14
Bảng số 15: Hàng tồn kho năm 2014, 2015	14
Bảng 15: Tình hình tài chính 2014-2015.....	15
Bảng 16: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2015.....	15
Bảng 17: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	15
Bảng 18: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty	17
Bảng 19: Danh sách thành viên Ban kiểm soát	21
Bảng 20: Danh sách thành viên Ban Giám đốc	24
Sơ đồ 1: Cơ cấu quản lý.....	3

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BCTC	:	Báo cáo tài chính
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
BKS	:	Ban kiểm soát
HC-NS-TL	:	Hành chính – Nhân sự – Tiền lương
DTT	:	Doanh thu thuần
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên

I. Tình hình và đặc điểm của tổ chức đăng ký giao dịch

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên công ty bằng Tiếng Việt : Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ
- Tên viết tắt : Sai Gon- Phu Tho beer JSC
- Trụ sở chính : Khu Công nghiệp Trung Hà, xã Hồng Đà, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
- Vốn điều lệ theo ĐKDN : 125.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 125.000.000.000 đồng
- Điện thoại : (0210) 3650 688
- Fax : (0210) 3650 686
- Website : www.saigonphutho.com.vn



- Logo :
- Người đại diện theo PL : Bùi Văn Thiềng – Giám đốc
- Ngày 21/04/2016 Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký CTĐC theo Công văn số 2065/UBCK-GSĐC
- Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 2600393941 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 30/5/2007, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 15/04/2014.

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
2	Khách sạn	55101
3	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
4	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
5	Đại lý du lịch	7911
6	Điều hành tua du lịch	7912
7	Sản xuất rượu vang	1102
8	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
9	Sản xuất cồn; Mua bán vật tư, nguyên liệu, phụ tùng phục vụ sản xuất kinh doanh ngành bia, rượu, nước giải khát; Cho thuê kho bãi, nhà xưởng	Ngành nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

1.2. Giới thiệu về Chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: BSP
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 12.500.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với Nhà đầu tư nước ngoài: Công ty thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 20/06/2016, số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 00% vốn điều lệ của Công ty.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ là đơn vị liên kết với Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn và được thành lập năm 2007 với vốn điều lệ 125.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký Kinh doanh số 1803000511 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp ngày 30/05/2007. Sau khi được thành lập, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ thực hiện dự án xây dựng nhà máy Bia với mức đầu tư khoảng 433 tỷ đồng, công suất 50 triệu lít/năm. Nhà máy được trang bị dây chuyền sản xuất đồng bộ, tiên tiến của tập đoàn Krones Cộng hòa liên bang Đức kết hợp với một số thiết bị trong nước.

Tháng 8/2010 nhà máy chính thức đi vào hoạt động với sản phẩm chủ yếu là bia lon Sài Gòn.

Kể từ ngày đi vào sản xuất - kinh doanh, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ chú trọng đặc biệt đến chất lượng sản phẩm, đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng được yêu cầu của công việc. Do đó kể từ lô bia sản xuất đầu tiên đến nay đều đạt theo tiêu chuẩn chất lượng của Tổng Công ty, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Từ những kết quả sản xuất kinh doanh đạt được Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ đã đẩy mạnh việc nộp ngân sách nhà nước, tích cực tham gia vào các hoạt động an sinh xã hội, vì cộng đồng, đền ơn đáp nghĩa, quỹ khuyến học khuyến tài. Công ty nhận được nhiều bằng khen của các cơ quan ban ngành ghi nhận những thành tích đã đạt được, đây chính là nguồn động viên, khích lệ Công ty trong chặng đường dài phía trước.

1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Từ khi thành lập, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ là 125.000.000.000 đồng và chưa tiến hành tăng vốn điều lệ.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh hiệu quả, Công ty đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban, đội, trạm sản xuất.

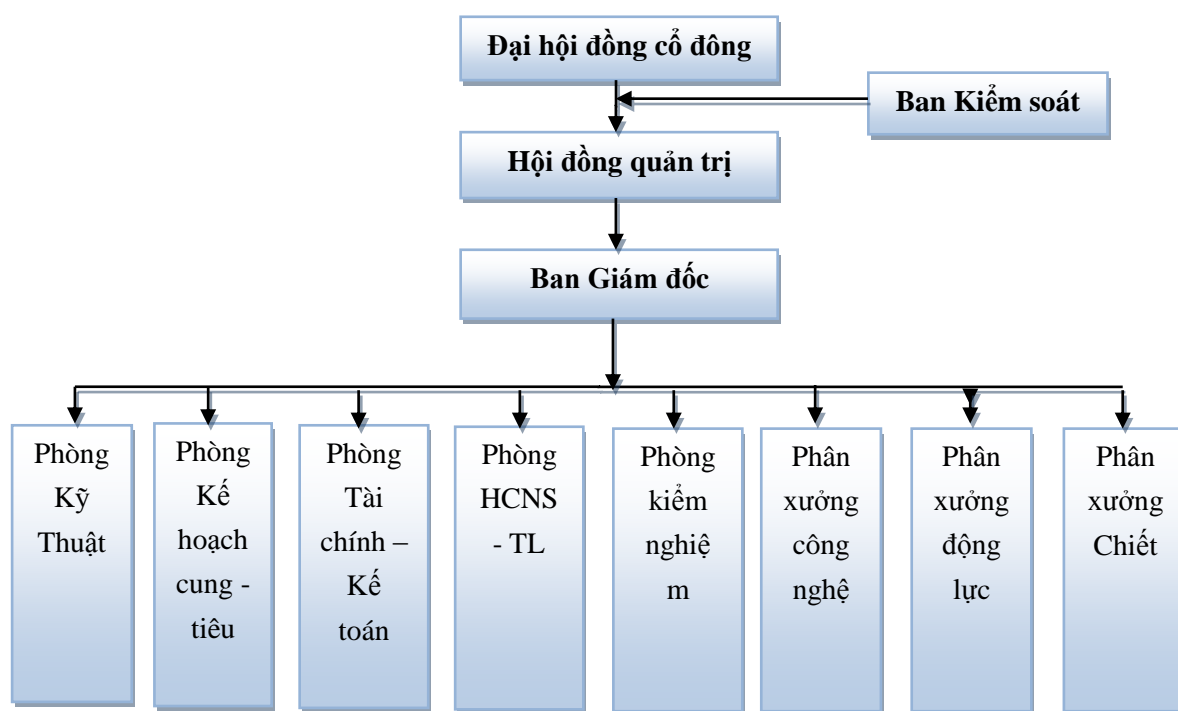
Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm:

- **05 phòng ban:** Phòng Kỹ thuật, Phòng Hành chính – Nhân sự - Tiền lương; Phòng Tài chính kế toán; Phòng Kế hoạch - Cung tiêu, Phòng kiểm nghiệm;

- **03 phân xưởng:** Phân xưởng công nghệ, phân xưởng động lực, phân xưởng triết.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Sơ đồ 1: Cơ cấu quản lý



(Nguồn: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ)

✚ Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban như sau:

▪ **Đại hội đồng cổ đông:**

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ

sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

▪ **Hội đồng quản trị:**

Là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Hội đồng quản trị gồm:

- | | |
|-------------------------|-----------------|
| 1- Ông Nguyễn Ngọc Châu | - Chủ tịch HĐQT |
| 2- Ông Võ Sỹ Dũng | - Ủy viên HĐQT |
| 3- Bà Nguyễn Thu Hương | - Ủy viên HĐQT |

▪ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm ba (03) thành viên. Ban kiểm soát Công ty có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Ban Kiểm soát gồm:

- | | |
|------------------------------|---------------|
| 1- Bà Nguyễn Thanh Thủy | - Trưởng BKS |
| 2- Bà Nguyễn Thị Thùy Linh | - Ủy viên BKS |
| 3- Bà Nguyễn Thị Hương Giang | - Ủy viên BKS |

▪ **Ban Giám đốc:**

Bao gồm Giám đốc và Phó Giám đốc phụ trách từng lĩnh vực. Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc là đại diện theo pháp luật, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban Giám đốc hiện tại gồm: 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc:

- | | |
|-----------------------|----------------|
| 1- Ông Bùi Văn Thiềng | - Giám đốc |
| 2- Ông Vũ Danh Tuyên | - Phó Giám đốc |

▪ **Phòng Kỹ thuật**

Chịu trách nhiệm trong công tác tổ chức điều hành, thực hiện, kiểm tra, báo cáo kết quả công tác kỹ thuật công nghệ, chất lượng sản phẩm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm; Xây dựng các yêu cầu, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, vật tư nguyên liệu; Xây dựng, giám sát, định mức kinh tế kỹ thuật, máy móc thiết bị, tài liệu công nghệ theo quy định của Công ty; Phối hợp nghiên cứu các giải pháp công nghệ, các thành tựu kỹ thuật tiên tiến và hoạt động sản xuất, phát triển sản phẩm mới. Kết hợp với các bộ phận liên quan xây dựng và thực hiện nội dung chương trình đào tạo, tổ chức thi nâng bậc kỹ thuật cho công nhân hàng năm.

▪ **Phòng Hành chính – Nhân sự - Tiền lương**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ; Lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động, xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương hàng năm; Tham mưu cho Ban Giám đốc xây dựng quy chế trả lương, thưởng. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định và quy chế của Công ty; Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch bảo vệ, an ninh, quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt hàng năm. Theo dõi công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

▪ **Phòng Tài chính kế toán**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán. Phòng có chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm; Tổ chức công tác kế toán hạch toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê.

▪ **Phòng Kế hoạch - Cung tiêu**

Chịu trách nhiệm về Kế hoạch sản xuất, tiêu thụ; Mua vật tư, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất; Quản lý các kho trong Công ty; Tư vấn Ban lãnh đạo về việc tiêu thụ và phát triển sản phẩm mới. Kết hợp với các phòng ban để xây dựng kế hoạch sản xuất cho từng tháng và cả năm.

▪ **Phân xưởng Chiết**

Vận hành dây chuyền chiết bia lon và bia hơi theo đúng quy trình công nghệ sản xuất và đảm bảo an toàn lao động; Tiếp nhận bia sau lọc từ bộ phận lọc để chiết bia; Phối hợp với Phòng kỹ thuật và phân xưởng Động lực để thực hiện việc bảo trì bảo dưỡng thiết bị cho toàn dây chuyền; Thực hiện, theo dõi đánh giá việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật tại phân xưởng.

▪ **Phân xưởng Động lực**

Vận hành các hệ thống thiết bị động lực và hệ thống xử lý nước thải đúng theo quy trình công nghệ sản xuất và đảm bảo an toàn lao động; Đề xuất các biện pháp cần thiết nhằm tiết kiệm năng lượng; Phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch bảo trì thiết bị, kế hoạch đào tạo, kế hoạch bảo hộ lao động của đơn vị hàng năm.

Vận hành các hệ thống xử lý nước và xử lý nước thải đúng theo quy trình công nghệ sản xuất và đảm bảo an toàn lao động. Thực hiện theo dõi, đánh giá việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật tại Phân xưởng

▪ **Phân xưởng công nghệ**

Thực hiện kiểm soát đầu vào quá trình nấu, lên men và lọc; Tổ chức nhận vật tư, nguyên phụ liệu; Vận hành thiết bị, máy móc thuộc tổ quản lý và thực hiện đảm bảo an toàn lao động trong quá trình sản xuất để đáp ứng yêu cầu sản xuất dịch đường theo kế hoạch sản xuất đã được lãnh đạo duyệt; Cung cấp dịch đường lạnh cho bộ phận lên men theo kế hoạch chất lượng, kế hoạch sản xuất và theo yêu cầu của bộ phận Lên men; Thực hiện quá trình lên men thành bia và lọc bia; Thực hiện, theo dõi đánh giá việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật tại phân xưởng.

▪ **Phòng kiểm nghiệm**

Kiểm tra chất lượng sản phẩm, chất lượng vật tư, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất; Chủ trì và phối hợp các bộ phận liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện hệ thống quản lý chất lượng.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm chốt sổ cổ đông (20/06/2016)

TT	Họ tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Tổng công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn	Số 06, Hai Bà Trưng, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh	3.378.750	27,03%
2	Công ty CP Bia Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân	Thị Trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ	853.050	6,82%
3	Nguyễn Thu Hương	Số 10, Ngõ 58, Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội	655.266	5,24%
4	Võ Sỹ Dũng	Phòng 2006, tòa nhà Vincom center số 114 Mai Hắc Đế, HN	1.053.676	8,43%

5	Nguyễn Quốc Tuấn	Số 36 Nguyễn Xiển, Thanh Xuân, Hà Nội	625.000	5,00%
Tổng cộng			6.565.742	52,53%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ)

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 20/06/2016

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	214	12.500.000	100%
1.1	Tổ chức	04	4.331.800	34,65%
1.2	Cá nhân	210	8.168.200	65,35%
2	Cổ đông nước ngoài	00	00	00%
2.1	Tổ chức	00	00	00%
2.2	Cá nhân	00	00	00%
3	Cổ phiếu quỹ	00	00	00%
Tổng Cộng		214	12.500.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ)

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập

TT	Họ tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Tổng công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn	Số 06, Hai Bà Trưng, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh	2.500.000	20%
2	Công ty CP Bia Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân	Thị Trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ	750.000	6%
3	Tổng Công ty giấy Việt Nam	Số 25A - Lý Thường Kiệt - Hoàn Kiếm - Hà Nội	625.000	5%
4	Các cổ đông khác		8.625.000	69%
Tổng cộng			12.500.000	100%

(Nguồn: Giấy chứng nhận đăng ký Kinh doanh số 1803000511 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 30/05/2007)

Công ty được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần từ ngày 30/5/2007, theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty

5.1 Danh sách Công ty mẹ của công ty đăng ký giao dịch

Không có

5.2 Danh sách Công ty con của công ty đăng ký giao dịch

Không có

5.3 Danh sách những Công ty mà công ty đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có.

5.4 Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đăng ký giao dịch

Không có

6. Hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ chuyên sản xuất sản phẩm mang thương hiệu Bia Sài Gòn theo hợp đồng hợp tác sản xuất với Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (Sabeco). Sản phẩm chính của Công ty là Bia lon mang thương hiệu Sài Gòn. Sản phẩm bia lon được sản xuất theo đúng quy trình và tiêu chuẩn chất lượng của Sabeco.

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần từ năm 2014, 2015

Cơ cấu Doanh thu thuần	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị (Tr. đồng)	%DTT	Giá trị (Tr. đồng)	%DTT
Doanh thu bán Bia	403.514	99,29	437.506	99,05
Doanh thu khác	2.874	0,71	4.193	0,95
Tổng Cộng	406.388	100	441.699	100

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Công ty)

Doanh thu chủ yếu của công ty là từ hoạt động kinh doanh bia, doanh thu từ hoạt động kinh doanh bia trên tổng doanh thu thuần luôn đạt trên 99%.

Bảng 5: Cơ cấu chi phí từ năm 2014, 2015

Cơ cấu chi phí	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị (Tr. đồng)	%/DTT	Giá trị (Tr. đồng)	%/DTT
Giá vốn hàng bán	344.360	84,74%	381.867	86,45%
Chi phí tài chính	12.276	3,02%	5.762	1,30%
Chi phí bán hàng	2.672	0,66%	2.440	0,55%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.510	2,83%	11.245	2,55%
Tổng chi phí	370.818	91,25%	401.314	90,86%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Công ty)

Chi phí sản xuất của Công ty chủ yếu là Giá vốn hàng bán. Tỷ trọng Giá vốn hàng bán trong cơ cấu chi phí 02 năm gần đây của Công ty bình quân đạt ~84,5% Doanh thu thuần.

Chi phí tài chính, Chi phí bán hàng, Chi phí quản lý doanh nghiệp trên tổng Doanh thu chiếm tỷ trọng dưới 3% và có xu hướng giảm qua các năm.

Tổng Chi phí chiếm bình quân ~90% tổng Doanh thu thuần của Công ty. Do đó, lợi nhuận của Công ty duy trì ở mức trung bình.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất của Công ty

Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 và 2015

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	442.614.858.411	439.871.347.917	-0,62%
Vốn chủ sở hữu	220.043.112.526	226.525.780.397	2,95%
Doanh thu thuần	406.388.049.838	441.699.041.784	8,69%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	35.661.235.446	40.754.441.237	14,28%
Lợi nhuận khác	655.511.059	(21.797.895)	-103,33%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	36.316.746.505	40.732.643.342	12,16%
Lợi nhuận kế toán sau thuế	33.506.617.514	37.625.407.645	12,29%
Giá trị sổ sách	17.603	18.122	2,95%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	83,94%	85,02%	/

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Công ty)

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Với lịch sử hơn 130 năm hoạt động, Bia Sài Gòn đã trở thành thương hiệu hàng đầu trong ngành bia rượu và nước giải khát, Sabeco đang sở hữu 2 thương hiệu hàng đầu trong ngành bia Việt Nam là Bia Sài Gòn và Bia 333.

Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ là đơn vị chuyên sản xuất sản phẩm bia lon 333 để tiêu thụ trên thị trường miền Bắc với năng lực sản xuất là 35,5 triệu lít/năm và là đơn vị thành viên của Sabeco nên vị thế của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ được xây dựng và phát triển dựa trên nền tảng vững chắc là những thành quả mà Sabeco đã đạt được.

Các nhãn hiệu Bia 333, Bia Sài Gòn Lager (Sài Gòn Xanh), Sài Gòn Export (Sài Gòn Đỏ) và Sài Gòn Special chiếm trọn phân khúc bia phổ thông, được trên 90% người tiêu dùng Việt Nam nhận biết và ưa chuộng bởi chất lượng sản phẩm, hương vị bia đậm đà hợp thị hiếu, giá cả hợp lý là thế mạnh về thương hiệu, khẳng định giá trị của Sabeco. Nhãn hiệu Bia 333 là nhãn hiệu được tiêu thụ mạnh ở thị trường miền Bắc.

Đạt 35% thị phần và hiện đang đứng ở vị trí số 1 trong ngành Bia Việt nam, thương hiệu Bia Sài Gòn xứng đáng với khẩu hiệu “Niềm tự hào của Việt Nam”, không những thế các thương hiệu Bia 333. Bia Sài Gòn đang từng bước chinh phục hàng triệu người uống bia trên thế giới. Các sản phẩm của Sabeco đã có mặt tại 24 nước trên thế giới và ngày càng được ưa chuộng.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Triển vọng đối với ngành Đồ uống có cồn ở Việt Nam khá sáng sủa, tiếp tục thu hút được nhiều vốn đầu tư nước ngoài. Ngành đạt được nhiều kết quả khích lệ là nhờ tỷ lệ tiêu dùng trong nước tăng, do tăng trưởng kinh tế và sự phát triển mạnh mẽ của ngành Du lịch. Tổ chức Giám sát Kinh doanh quốc tế (BMI) dự báo trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2016 doanh số của ngành sẽ tăng 7,5% còn doanh thu sẽ tăng 10,5% khi mà người tiêu dùng bắt đầu sử dụng các loại đồ uống có giá trị cao hơn.

Bia vẫn tiếp tục giữ vai trò chiếm lĩnh thị trường cả về mặt doanh số lẫn doanh thu. Nhờ việc thu hút sự quan tâm của cả doanh nghiệp đồ uống trong nước cũng như nước ngoài mà doanh số mặt hàng bia dự báo đến hết năm 2016 sẽ tăng 32,8%. Dự báo doanh số mặt hàng rượu vẫn tăng trưởng mạnh cho đến năm 2016. Tuy nhiên, khi mà thu nhập của người dân tăng tích lũy nhiều thì họ sẽ có những thay đổi trong thói quen tiêu dùng và chuyển sang những loại nước uống có cồn có giá trị cao hơn. Điều này đặc biệt thấy rõ tại các trung tâm thành phố lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và Đà Nẵng.

Theo Quyết định số 2435/QĐ-BCT phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành Bia – Rượu – Nước giải khát Việt Nam đến năm 2015, tầm nhìn đến 2025, theo đó:

- Ngành Bia – Rượu – Nước giải khát được đặt mục tiêu xây dựng thành một ngành kinh tế quan trọng. sản xuất ra nhiều sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát được sản xuất có chất lượng cao, uy tín, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đa dạng về mẫu mã và chủng loại, có thương hiệu hàng hóa và khả năng cạnh tranh trong quá trình hội nhập với khu vực và thế giới. Cụ thể, Bộ Công Thương đặt mục tiêu năm 2015 đạt sản lượng 4,0 tỷ lít, đến năm 2025 phải đạt 6,0 tỷ lít với sản phẩm xuất khẩu đạt hàng trăm triệu đô la.

- Đối với công nghiệp sản xuất bia: Cần tập trung cải tạo, mở rộng đồng bộ hóa thiết bị, nâng công suất các nhà máy hiện có. Xây dựng các nhà máy có công suất từ 100 triệu lít/năm trở lên. Mở rộng hợp tác quốc tế, liên doanh, liên kết để sản xuất bia cao cấp, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Xây dựng và phát triển thương hiệu để tăng năng lực cạnh tranh cho các sản phẩm bia nội địa trong tiến trình hội nhập quốc tế.

9. Chính sách của Công ty đối với người lao động

Bảng 7: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/05/2016

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động	113	100
Đại học và trên đại học	37	32,74
Cao đẳng	14	12,39
Trung cấp	33	29,21
Công nhân kỹ thuật	28	24,78
Lao động phổ thông	1	0,88
Phân loại theo giới tính	113	100
Nam	77	68,14
Nữ	36	31,86

(Nguồn: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ)

9.1. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp, bảo hiểm:

Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động như: trang bị BHLĐ, đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng quy định. Thực hiện tốt chính sách và bảo đảm quyền lợi cho người lao động khi nghỉ việc.

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

❖ *Mức lương bình quân*

Bảng 8: Mức lương bình quân của người lao động từ 2013-2015

Năm	2013	2014	2015
Lao động bình quân (người)	105	108	112
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	8.4	9.2	9.5

(Nguồn: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ)

9.2. Công tác đào tạo:

Công ty đã thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng để không ngừng nâng

cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên của các phòng ban chức năng, công tác đào tạo lại và đào tạo nâng cao cho công nhân trực tiếp sản xuất luôn được duy trì và thực hiện đúng quy định, chất lượng sản phẩm luôn được bảo đảm. Cụ thể năm 2015 đã thực hiện các khóa đào tạo như sau:

- Đào tạo về sơ cấp cứu ban đầu, phòng chống cháy nổ, kiến thức về vệ sinh ATTP.
- Thực hiện tích hợp 3 Hệ thống theo yêu cầu của Sabeco và xây dựng hệ thống ISO 17025.

9.3. Công tác đời sống:

Thường xuyên chăm lo đến đời sống người lao động, từng bước cải thiện, nâng cao chất lượng bữa ăn giữa ca cho CBCNV; thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với nhà ăn để bữa ăn giữa ca vừa đủ số lượng và đạt chất lượng, bảo đảm tốt sức khỏe cho người lao động.

9.4. Công tác an toàn, phòng chống cháy nổ:

Thường xuyên kiểm tra, giám sát kỷ luật an toàn lao động. Trang bị đầy đủ quần áo, phương tiện BHLĐ cho người lao động theo đúng quy định; công tác phòng chống cháy nổ và an ninh quốc phòng luôn được Ban lãnh đạo công ty quan tâm và được người lao động nghiêm túc thực hiện đúng các quy định đã đề ra. Do đó trong năm công ty không để xảy ra cháy nổ, an ninh trật tự trong công ty luôn được bảo đảm và không có tai nạn lao động xảy ra.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ quy định Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận giữ lại của Công ty. Nhìn chung, trong các năm qua, cổ tức của Công ty luôn đạt mức cao và ổn định.

Bảng 9: Tình hình chi trả cổ tức Công ty năm 2013-2015

Năm	2013	2014	2015	2016
Tỷ lệ Cổ tức chi trả bằng tiền mặt(%/mệnh giá)	30%	20%	25%	10% (dự kiến)

(Nguồn: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ)

11. Tình hình tài chính của Công ty

11.1 Chỉ tiêu tài chính cơ bản

a) Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được tài sản cố định.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	:	12 – 48 năm
Máy móc thiết bị	:	03 – 12 năm
Phương tiện vận tải	:	05 – 10 năm
Thiết bị quản lý	:	03 – 10 năm

b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

c) Các khoản phải nộp theo luật định.

Công ty luôn nộp đầy đủ và nghiêm túc các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

Bảng 10: Các khoản còn phải nộp Ngân sách đến ngày 31/12/2014 và 31/12/2015

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	7.594.902.857	7.633.192.472
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.155.716.661	694.310.496
Thuế tiêu thụ đặc biệt	12.554.205.253	48.275.983.517
Thuế thu nhập cá nhân	348.206.900	348.031.070
Tổng cộng	21.653.031.671	56.951.517.555

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty)

d) Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty. Theo đó, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ của Công ty để trình ĐHCĐ quyết định.

Bảng 11: Trích lập các quỹ của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Quỹ đầu tư phát triển	18.285.123.343	21.635.785.095
Quỹ dự phòng tài chính	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	650.126.955	2.159.031.967
Tổng cộng	18.935.250.298	23.794.817.062

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Công ty)

e) Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm, 31/12/2014 và 31/12/2015 có số dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn như sau:

Bảng 12: Cơ cấu nợ vay của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Vay và nợ ngắn hạn	149.122.061.217	96.732.452.012
Vay và nợ dài hạn	20.500.000.000	-
Tổng cộng	169.622.061.217	96.732.452.012

*(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Công ty)*f) *Tình hình công nợ hiện nay*

Tình hình các khoản Công nợ phải thu của Công ty qua các năm như sau:

Bảng 13: Các khoản phải thu của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Phải thu ngắn hạn	110.740.722.602	38.988.683.308
<i>Phải thu của khách hàng</i>	<i>109.925.589.832</i>	<i>36.197.719.498</i>
<i>Trả trước cho người bán</i>	<i>274.311.850</i>	<i>2.091.414.000</i>
<i>Các khoản phải thu khác</i>	<i>540.820.920</i>	<i>699.549.810</i>
Phải thu dài hạn	-	490.000.000
Tổng cộng	110.740.722.602	39.478.683.308

*(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Công ty)***Bảng 14: Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2014 và 31/12/2015***Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
I. Nợ ngắn hạn	202.021.745.885	213.345.567.520
Vay và nợ ngắn hạn	149.122.061.217	96.732.452.012
Phải trả cho người bán	25.089.700.292	48.307.259.332
Người mua trả tiền trước	30.076.176	106.878.139
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	21.653.031.671	56.951.517.555
Phải trả cho người lao động	1.586.957.388	2.034.284.000
Chi phí phải trả	1.784.761.736	1.725.795.655
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.105.030.450	5.058.348.860
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	650.126.955	2.159.031.967
II. Nợ dài hạn	20.550.000.000	-
Phải trả dài hạn khác	50.000.000	-
Vay và nợ dài hạn	20.500.000.000	-
Tổng cộng	222.571.745.885	213.345.567.520

*(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Công ty)*g) *Hàng tồn kho***Bảng số 15: Hàng tồn kho năm 2014, 2015**

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Hàng tồn kho	35.655.029.066	43.788.795.269
Nguyên vật liệu	11.001.699.054	27.901.897.782

Công cụ, dụng cụ	6.754.827.774	2.716.511.185
Chi phí xây dựng kinh doanh dở dang	7.459.088.825	6.935.672.728
Thành phẩm	10.439.413.413	6.234.713.574

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Công ty)

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 16: Tình hình tài chính 2014-2015

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,76	0,82	
Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,58	0,61	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	50,29	48,50	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	101,15	94,18	
Hệ số Vốn chủ sở hữu/Tổng Tài sản	%	49,71	51,50	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho BQ	Vòng	10,11	9,61	
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản BQ	Lần	0,88	1,00	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,24	8,52	
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	8,94	9,23	
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	15,32	16,85	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản BQ	%	7,29	8,53	

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Công ty)

12. Tài sản

Bảng 17: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/NG
I	TSCĐHH	406.188.933.884	259.822.985.777	63,97%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	96.752.694.352	80.042.818.346	82,73%
2	Máy móc, thiết bị	301.481.422.236	175.210.601.602	58,12%
3	Phương tiện vận tải	7.356.335.259	4.282.300.266	58,21%
4	Thiết bị DCQL	598.482.037	287.265.563	48,00%
II	TSCĐVH	-	-	-
	Tổng cộng	406.188.933.884	259.822.985.777	63,97%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Công ty)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo của Công ty

Bảng 18: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với 2015
Vốn điều lệ	125.000.000.000	0%
Doanh thu thuần	367.883.881.395	-16,71%
Lợi nhuận sau thuế	16.940.461.688	-54,98%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,60%	\
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	13,55%	\
Tỷ lệ Cổ tức (%/mệnh giá)	10%	\

(Nguồn: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ)

❖ **Căn cứ để đạt kế hoạch cổ tức, lợi nhuận của Công ty:**

Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của Công ty đều giảm so với năm 2015 là do thuế tiêu thụ đặc biệt tăng thêm 5% dẫn đến giảm lợi nhuận bình quân. Ngoài ra, do Tổng công ty Bia – Rượu – Nước Giải khát Sài Gòn quyết định chuyển đổi sử dụng vỏ lon 202 và sản xuất bia lon thùng RSC sang sản xuất bia lon thùng Wrap Around nên Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ phải đầu tư thêm máy móc thiết bị mới, một số dây chuyền máy móc, thiết bị cũ của Công ty đã đến kỳ sửa chữa lớn gây tăng chi phí cho Công ty.

- Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức nêu trên, Công ty sẽ tập trung vào các giải pháp chủ yếu như sau:

+ Giao hàng và lập thủ tục thanh toán nhanh nhất để thu hồi vốn, tăng vòng quay vốn phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh; thực hiện triệt để công tác thu hồi công nợ;

+ Công ty sẽ thực hiện sửa chữa, bảo trì thiết bị để đảm bảo luôn ở trạng thái sẵn sàng phục vụ sản xuất;

+ Tiết giảm các chi phí và thực hiện tiết kiệm ở các công đoạn trong quá trình sản xuất trên cơ sở kiểm soát chặt chẽ định mức kinh tế kỹ thuật và quy trình công nghệ.

14. Thông tin và những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký:

Không

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của tổ chức đăng ký

15.1 Định hướng phát triển

Là đơn vị liên kết của Sabeco, được Sabeco bao tiêu toàn bộ sản phẩm sản xuất, do đó, để tăng năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm. Công ty định hướng phát

triển theo mô hình dây chuyền, tự động hóa cao. Xây dựng đội ngũ Cán bộ công nhân viên nhiều kinh nghiệm, năng động, nhiệt tình tâm huyết với công việc.

15.2 Giải pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh, chủ động tài chính đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư.
- Xây dựng chế độ tiền lương, tiền thưởng đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực cho người lao động phát huy khả năng trong công việc.
- Kiện toàn bộ máy quản lý, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu quản trị doanh.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức đăng ký

Không có

II. Quản trị công ty

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ có 03 (ba) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Bảng 19: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Châu	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Không điều hành
2	Võ Sỹ Dũng	Ủy viên Hội đồng quản trị	Không điều hành
3	Nguyễn Thu Hương	Ủy viên Hội đồng quản trị	Không điều hành

NGUYỄN NGỌC CHÂU

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/02/1961
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 024668404 cấp ngày 02/01/2007, nơi cấp: TP Hồ Chí Minh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 353 Tân Sơn Nhi, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc: 0903 708 206
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ, cử nhân quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:
 - Từ 1982 đến 1989 : Cán bộ kỹ thuật Nhà máy sợi Đông Nam, Bộ Công nghiệp nhẹ*
 - Từ 1989 đến 1993 : Phó Quản đốc xưởng sợi, Nhà máy sợi Đông Nam, Bộ Công nghiệp nhẹ.*
 - Từ 1993 đến 1994 : Trợ lý Tổng giám đốc Công ty dệt Đông Nam, Bộ Công nghiệp nhẹ*
 - Từ 1994 đến 2001 : Trưởng phòng kỹ thuật đầu tư Công ty dệt Đông Nam, Bộ Công nghiệp*
 - Từ 1998 đến 2004 : Phó tổng giám đốc Công ty dệt Đông Nam, Bộ Công nghiệp (Kiêm nhiệm Trưởng phòng kỹ thuật đầu tư từ 1998 – 2001*
 - Từ 12/2004 đến 07/2005 : Chuyên viên Văn phòng HĐQT Tổng công ty Bia, Rượu, NGK Sài Gòn*
 - Từ 08/2005 đến 04/2006 : Giám đốc Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Sóc Trăng, Tổng công ty Bia, Rượu, NGK Sài Gòn.*
 - Từ 05/2006 đến 07/2007 : Phó giám đốc Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Miền Tây, kiêm Giám đốc nhà máy bia Sài Gòn – Sóc Trăng, Tổng công ty Bia, Rượu, NGK Sài Gòn*
 - Từ 07/2007 đến 2010 : Trưởng ban QLDA Nhà máy bia Sài Gòn – Phú Thọ*
 - Từ 2010 đến 2012 : Giám đốc nhà máy bia Sài Gòn- Phú Thọ*
 - Từ 03/2016 đến nay : Chủ tịch công đoàn Tổng Công ty CP Bia, Rượu, NGK Sài Gòn*
 - Từ 2012 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch công đoàn Tổng Công ty CP Bia, Rượu, NGK Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ: 3.378.750 cổ phần, chiếm tỷ lệ 27,03% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu của Tổng Công ty Bia Rượu NGK Sài Gòn: 3.378.750 cổ phần, chiếm tỷ lệ 27,03% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

VÕ SỸ DŨNG

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/8/1949
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 013003267 cấp ngày 01/09/2007, nơi cấp: Hà Nội
- Quê quán: Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Phòng 2006, tòa nhà Vincom center số 114 Mai Hắc Đế, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0913 282 400
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ giấy
- Quá trình công tác:
 - Từ 12/1974 đến 06/1980 : Cán bộ kỹ thuật- Ban kiến thiết chuẩn bị sản xuất- Nhà máy giấy Vĩnh Phú*
 - Từ 07/1980 đến 07/1981 : Trưởng ngành bột nhà máy Giấy Vĩnh Phú*
 - Từ 08/1981 đến 07/1987 : Phó quản đốc phân xưởng bột Nhà máy Giấy Bãi Bằng*
 - Từ 02/1987 đến 12/1989 : Phó Giám đốc Xí nghiệp sản xuất Công ty Giấy Bãi Bằng*
 - Từ 01/1990 đến 03/1993 : Phó Giám đốc Nhà máy Giấy Công ty Giấy Bãi Bằng*
 - Từ 04/1993 đến 07/1995 : Giám đốc nhà máy Giấy Công ty Giấy Bãi Bằng*
 - Từ 08/1995 đến 06/2004 : Phó Tổng Giám đốc Công ty Giấy Bãi Bằng*
 - Từ 06/2004 đến 2007 : Tổng Giám đốc Công ty Giấy Bãi Bằng*
 - Từ 2007 đến 2011 : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ, Tổng Giám đốc Công ty Giấy Bãi Bằng*
 - Từ năm 2011 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ.*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Ủy viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 1.053.676 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,43% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.053.676 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,43% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu của 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

NGUYỄN THU HƯƠNG

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 28/05/1980
- Nơi sinh: Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011891761 cấp ngày 13/05/2007, nơi cấp : Hà Nội
- Quê quán: Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 10, Ngõ 58, Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0904 316 767
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Chuyên ngành Công nghệ thông tin, ĐH Bách Khoa Hà Nội
- Quá trình công tác:
 - Từ 2002 đến 2006 : Cán bộ chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Thăng Long*
 - Từ 2007 đến 2012 : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ, Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại Mặt Trời Vàng*
 - Từ năm 2012 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ, Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại Mặt Trời Vàng*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Ủy viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám Đốc Công ty CP thương mại Mặt Trời Vàng
- Số cổ phần nắm giữ: 655.266 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,24% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 655.266 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,24 % vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 227.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,82% vốn điều lệ.

Trong đó :

- + Chồng Hoàng Công Thái nắm giữ: 227.500 cổ phần, chiếm 1,82% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Bảng 20: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thanh Thủy	Trưởng ban kiểm soát
2	Nguyễn Thị Thùy Linh	Ủy viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Thị Hương Giang	Ủy viên Ban Kiểm soát

NGUYỄN THANH THỦY

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 12/05/1957
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011497499 cấp ngày 10/05/2010, nơi cấp : Hà Nội
- Quê quán: Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Số 11, Ngách 146 ngõ Quan Thổ 1, Phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa. Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0903 431 927
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:

Từ 1977 đến 1980 : Kế toán Công ty du lịch dịch vụ Hà Nội

Từ 1981 đến 1996 : Phó chi nhánh kiêm kế toán trưởng chi nhánh công ty bia Sài

gòn tại Hà Nội

Từ 1997 đến 2003 : Phó phụ trách kế toán TCT Rượu, Bia, NGK Việt Nam

Từ 2004 đến 2012 : Trưởng văn phòng đại diện Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn tại Hà Nội

Từ 2012-2013 : Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bia Sài Gòn- Phú Thọ, Trưởng văn phòng đại diện Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn tại Hà Nội

Từ 2013- đến nay : Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bia Sài Gòn- Phú Thọ

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: 11.370 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,09% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 11.370 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,09% vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

NGUYỄN THỊ THÙY LINH

- Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 07/06/1968

- Nơi sinh: Sài Gòn

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Số CMND: 022229534 cấp ngày 01/11/2008, nơi cấp : TP Hồ Chí Minh

- Quê quán: Thừa Thiên Huế

- Địa chỉ thường trú: 42/204 Huỳnh Đình Hai F24, Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh

- Số điện thoại liên lạc: 0938 202 978

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính ngân hàng

- Quá trình công tác:

- Từ 1988 đến 2003 : Kế toán tài sản cố định Công ty Bia Sài Gòn*
- Từ 2003 đến 2006 : Kế toán tiêu thụ TCT Bia, Rượu, NGK Sài Gòn*
- Từ 2006 đến 2008 : Phó phòng kế toán TCT Bia, Rượu, NGK Sài Gòn*
- Từ 2008 đến 2012 : Phó phòng Tài chính TCT CP Bia, Rượu, NGK Sài Gòn*
- Từ 06/2012 đến : Ủy Viên Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ, Phó
phòng Tài chính TCT CP Bia, Rượu, NGK Sài Gòn*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Ủy viên BKS Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó phòng tài chính Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn
 - Số cổ phần bản thân nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 vốn điều lệ
 - Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 28/10/1984
- Nơi sinh: Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 131589129 cấp ngày 24/10/2011, nơi cấp: Phú Thọ
- Quê quán: Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: Khu Tầm Vông, TT Phong Châu, Phù Ninh, Phú Thọ
- Số điện thoại liên lạc: 0985 560 810
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 2007-2008 : Nhân viên Kế toán Công ty TNHH SX và TMTH Hưng Thành*
 - Từ 2009 – 06/2012 : Kế toán trưởng Công ty TNHH SX và TMTH Hưng Thành*
 - Từ 06/2012 đến : Ủy viên Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ, Kế*

nay *toán trưởng Công ty TNHH SX và TMTH Hưng Thành*

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Ủy viên BKS Công ty CP Bia Sài Gòn-Phú Thọ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH SX và TMTH Hưng Thành
- Số cổ phần nắm giữ: 119.236 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,953% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 119.236 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,95% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

3. Danh sách Ban Giám đốc

Bảng 21: Danh sách thành viên Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bùi Văn Thiêng	Giám đốc
2	Vũ Danh Tuyên	Phó Giám đốc
3	Trần Bích Thủy	Kế toán trưởng

BÙI VĂN THIÊNG

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/04/1964
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 013155008 cấp ngày 15/01/2009, nơi cấp : Hà Nội
- Quê quán: Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: A.2107. 173 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0903 278 818
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa thực phẩm
- Quá trình công tác:

Từ 1997 đến 2005 : Cán bộ kỹ thuật Rượu Đồng Xuân

Từ 2005 đến 2006 : P.Giám đốc công ty Rượu Đồng Xuân

Từ 2007 đến 2008 : Giám đốc nhà máy Bia Sài Gòn- Mê Linh

Từ 2009 đến 2010 : Ban Quản lý dự án công ty Bia Sài Gòn- Phú Thọ

Từ 2010 đến 4/2014 : Phó Giám đốc Công ty Bia Sài Gòn- Phú Thọ

Từ 4/2014 đến nay : Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: 153.370 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,226% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 153.370 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,226% vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 6.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,048% vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

VŨ DANH TUYÊN

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 05/05/1973

- Nơi sinh: Hà Nội

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Số CMND: 135399459

- Quê quán: Hà Nội

- Địa chỉ thường trú: Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

- Số điện thoại liên lạc: 0913 371 889

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

Từ 2003 đến 2006 : Phó phòng Kế toán Công ty CP Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân

Từ 2006 đến 2007 : Phó KTT Công ty Rượu Đồng Xuân (Nhà máy bia Sài Gòn- Mê Linh)

Từ 2007 đến 2010 : Kế toán dự án Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ

Từ 2010 đến 2014 : Kế toán trưởng Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ

Từ 2014 đến nay : Phó giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 5.690 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,045% vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Công ty: không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

TRẦN BÍCH THỦY

- Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 26/06/1984

- Nơi sinh: Xuân Trung, Xuân Trường, Nam Định

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Số CMND: 162667636

- Quê quán: Xuân Trung, Xuân Trường, Nam Định

- Địa chỉ thường trú: Thượng Nông, Tam Nông, Phú Thọ

- Số điện thoại liên lạc: 0979.978.105

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

- Quá trình công tác:

Từ 2008 đến 2010 : Nhân viên Công ty SilkRoad Systems Việt Nam

Từ 2010 đến 2013 : Nhân viên Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Từ 2013 đến 11/2015 : Phụ trách phòng kế toán Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Từ 11/2015 đến nay : Kế toán trưởng Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty CP Bia Sài Gòn- Phú Thọ

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: 2.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,016 % vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu của: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

4. Kế hoạch tăng cường quản lý của Công ty:

Sau khi đăng ký Công ty đại chúng, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị công ty đại chúng ban hành tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.

Công ty sẽ tiến hành xây dựng và hoàn chỉnh các quy chế quy định theo hướng dẫn tại Thông tư 121/2012/TT-BTC:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Các Quy chế và quy định nội bộ khác.

Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chưa tuân thủ quy định tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC về số lượng và tiêu chuẩn, điều kiện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Công ty sẽ tiến hành bầu thay thế/bầu mới tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều lệ hiện tại của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ chưa tuân thủ quy định Luật Doanh nghiệp hiện hành. Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ cam kết sẽ sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty trên cơ sở tham chiếu Điều lệ Mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng và tuân thủ Luật Doanh nghiệp và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại kỳ họp gần nhất. Trong thời gian chưa sửa Điều lệ, cam kết thực hiện theo các quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành.

III. Phụ lục

1. Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức Công ty;
2. Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gần nhất của Công ty;
3. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015 của Công ty;

Phú Thọ, ngàythángnăm 2016

CHỦ TỊCH HĐQT

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châu

Bùi Văn Thiềng

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Thủy

Trần Bích Thủy

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST
CHỦ TỊCH HĐQT**

Trần Minh Tuấn